

Số: /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Công viên nghĩa trang An Bình Viên, thành phố Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang An Bình Viên số 603/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 (cấp lần đầu tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 17/11/2015; điều chỉnh lần thứ 02 tại Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2022; điều chỉnh lần thứ 03 tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/4/2023);

Căn cứ Kết luận số 1233-KL/TU ngày 18/4/2025 của Thường trực Tỉnh ủy; Xét đề nghị của Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Quốc tế An Bình Viên (chủ đầu tư) tại Tờ trình số 1203/2025/TT-ABV ngày 12/3/2025; của Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh Yên Bái tại Báo cáo số 128/BC-HĐTD ngày 20/3/2025; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 32/TTr-SXD ngày 26/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

2.1. Phạm vi, ranh giới

- Khu vực lập quy hoạch điều chỉnh thuộc địa giới hành chính xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái và xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Ranh giới được xác định như sau: Phía Bắc giáp đất đồi núi và đất quân sự (Lữ đoàn 82); Phía Đông và phía Nam giáp đất nông nghiệp; Phía Tây giáp đất quân sự (thao trường huấn luyện).

2.2. Quy mô lập quy hoạch sau khi điều chỉnh

- Nghĩa trang cấp I;

- Diện tích lập quy hoạch điều chỉnh giảm từ 100 ha xuống còn khoảng 98,829 ha (trong đó 52,005 ha thuộc xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái; 47,824 ha thuộc xã Đại Đồng, huyện Yên Bình).

3. Mục tiêu, tính chất

3.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa phương hướng phát triển hệ thống nghĩa trang tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 - 2030 được định hướng trong quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023; Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; quy hoạch phân khu xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái; quy hoạch chung xây dựng xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2030;

- Đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang của tỉnh Yên Bái với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại đảm bảo về mặt cảnh quan môi trường và phù hợp với phong tục tập quán, tín ngưỡng, truyền thống văn hóa, đáp ứng nhu cầu mai táng, hỏa táng và các hoạt động tang lễ, thăm viếng của nhân dân;

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07:2023/BXD) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình;

- Làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng.

3.2. Tính chất

- Là công viên nghĩa trang có đầy đủ chức năng của nghĩa trang, công viên cây xanh, mặt nước với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ đáp ứng yêu cầu môi trường, cảnh quan phù hợp phong tục tập quán địa phương;

- Là công viên nghĩa trang đầu tư đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ nhu cầu an táng, tiễn đưa, thăm viếng và các hoạt động tang lễ của các tầng lớp nhân dân thành phố Yên Bái và các huyện trong tỉnh Yên Bái và trong khu vực.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án tuân thủ Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07:2023/BXD; các chỉ tiêu được xác định tại quy hoạch phân khu xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái và quy hoạch chung xây dựng xã Đại Đồng, huyện Yên Bình; căn cứ thực trạng phát triển của khu vực lập quy hoạch, các yếu tố đặc trưng và phù hợp với yêu cầu phát triển.

5. Quy hoạch sử dụng đất sau khi điều chỉnh

Bảng tổng hợp chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất: Tại phụ lục kèm theo.

6. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực quy hoạch dựa trên cơ sở tận dụng tối đa địa hình và các điều kiện tự nhiên. Cân bằng đào đắp, tránh san ủi lớn làm ảnh hưởng tới cảnh quan khu vực. Tạo lập một khu công viên nghĩa trang sinh thái hòa nhập với bối cảnh thiên nhiên xung quanh;

- Hướng tiếp cận chính từ đường Thanh Liêm (thuộc xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái), bố trí 02 lối vào phụ kết nối khu vực với đường Quốc lộ 70 đi cao tốc Nội Bài - Lào Cai và đường Đinh Tiên Hoàng theo quy hoạch phân khu xã Minh Bảo. Hệ thống giao thông nội bộ trong khu vực được thiết kế dạng vành đai, bám sát địa hình tự nhiên, kết nối các khu chức năng trong công viên nghĩa trang;

- Tổng thể không gian được chia làm 04 khu chức năng kết nối với nhau bởi cây xanh, cảnh quan và các trục giao thông: khu an táng; khu tâm linh; khu dịch vụ, phụ trợ và hệ thống cây xanh, mặt nước;

- Điểm nhấn quan trọng của khu vực là quần thể các công trình hành chính, dịch vụ, phụ trợ và các điểm tâm linh chung (nhà điều hành, nhà hỏa táng, và khu dịch vụ tang lễ). Các công trình kiến trúc trong nghĩa trang được thiết kế theo phong cách kiến trúc truyền thống, trang nghiêm, khối tích hợp lý thống nhất, thông thoáng, hài hòa với khung cảnh chung, tạo thành các điểm nhấn đẹp. Ngoài ra, các yếu tố cảnh quan như tượng đài, vườn hoa, hồ điều hòa và các không gian xanh cũng góp phần mang lại một không gian vừa trang nghiêm vừa hài hòa với thiên nhiên;

- Khu an táng bao gồm 02 hình thức táng: cát táng và chôn một lần. Các khu mộ phần được bố trí theo các cấp, cao độ theo địa hình. Giữa các khu mộ là các tuyến đường đi bộ, các mộ phần được sắp xếp thành hàng mộ và dãy mộ có khoảng cách để đi bộ và trồng cỏ. Trong mỗi ô chôn cát, các mộ phần được quy định thống nhất về hướng mộ, bia mộ, màu sắc, vật liệu, kích thước, kiểu dáng mộ;

- Bãi đỗ xe được bố trí ở phía Nam, gần lối ra vào chính của khu vực, thuận tiện trong quá trình sử dụng vận hành. Khu xử lý kỹ thuật bố trí ở phía Đông Nam, là khu vực có cao độ địa hình tương đối thấp trong nghĩa trang;

- Các vị trí trũng, thấp kéo dài từ phía Đông đến phía Nam của khu vực được cải tạo và quy hoạch thành hồ điều hòa, vừa giúp giải quyết vấn đề thoát nước, vừa tạo thêm không gian xanh góp phần cân bằng hệ sinh thái, nâng cao giá trị môi trường và cảnh quan cho công viên nghĩa trang;

- Hệ thống cây xanh được bố trí hài hòa, bao gồm cây xanh ven mặt nước, cây xanh phân tán tại các khu vực và cây xanh cách ly kết hợp tạo nên không gian xanh đa tầng, thân thiện với môi trường và góp phần cân bằng hệ sinh thái.

7. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Quy hoạch san nền

- Các khu vực trên đồi khi xây mộ san nền dạng bậc cấp có cao độ khác nhau, không san phẳng; khu vực thấp, trũng tạo thành hồ nước kết hợp khuôn viên cây xanh cảnh quan cho nghĩa trang;

- Cao độ san nền khu quy hoạch: $H_{min} = 76,0m$; $H_{max} = 96,5 m$. Xây dựng hệ thống kè phù hợp với mạng lưới giao thông trong khu vực.

b) Quy hoạch thoát nước mưa

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải theo nguyên tắc tự chảy;

- Khu vực quy hoạch được chia thành 3 lưu vực thoát nước chính theo độ dốc của địa hình:

+ Lưu vực 1: Thoát ra rãnh thoát nước đường Thanh Liêm;

+ Lưu vực 2: Thoát ra mương phía Bắc khu vực quy hoạch;

+ Lưu vực 3: Thoát vào hồ cảnh quan phía Đông và phía Nam khu vực.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa gồm có hệ thống cống tròn D600mm ÷ D1200mm và các hố ga thu nước dọc theo các tuyến đường quy hoạch và thoát theo các lưu vực ra hệ thống thoát nước chung.

- Trong quá trình triển khai dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát kỹ hiện trạng thoát nước của khu vực lân cận, liên hệ với các cơ quan quản lý để được thỏa thuận giải pháp đấu nối giữa hệ thống thoát nước của khu quy hoạch và hệ thống thoát nước của khu vực theo quy định.

7.2. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại: Hệ thống giao thông đối ngoại tiếp giáp với khu vực lập quy hoạch gồm có:

- Đường Thanh Liêm: quy mô $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 13,5\text{m}$;

- Đường từ Quốc lộ 70 đi cao tốc Nội Bài – Lào Cai (đường vành đai theo quy hoạch chung thành phố): quy mô $B_{\text{nền}} = 9,0\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 15,0\text{m}$;

- Đường kết nối khu vực quy hoạch với đường Đinh Tiên Hoàng (theo quy hoạch phân khu xã Minh Bảo): quy mô $B_{\text{nền}} = 10,5\text{m} + 2 \times 5\text{m} = 20,5\text{m}$.

b) Giao thông nội bộ

- Xây dựng tuyến giao thông chính kết nối với các tuyến giao thông đối ngoại:

+ Tuyến giao thông tại cổng chính kết nối đường Thanh Liêm với quy mô $B_{\text{nền}} = 23,0\text{m} + 2 \times 1,5\text{m} = 26,0\text{m}$ (mặt cắt 1-1);

+ Tuyến giao thông tại cổng phụ kết nối đường Quốc lộ 70 đi cao tốc Nội Bài – Lào Cai với quy mô $B_{\text{nền}} = 2 \times 7,5\text{m} + 2 \times 5\text{m} + 1,8\text{m} = 26,8\text{m}$ (mặt cắt 8-8);

+ Tuyến giao thông tại cổng phụ kết nối đường Đinh Tiên Hoàng với quy mô $B_{\text{nền}} = 10,5\text{m} + 2 \times 5\text{m} = 20,5\text{m}$ (mặt cắt 9-9);

- Tuyến đường giao thông chính trong công viên nghĩa trang quy mô $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m} + 2 \times 3\text{m} = 13,5\text{m}$ (mặt cắt 2-2); $B_{\text{nền}} = 5,5\text{m} + 2 \times 2,5\text{m} = 10,5\text{m}$ (mặt cắt 3-3); $B_{\text{nền}} = 5,5\text{m} + 2 \times 1,5\text{m} = 8,5\text{m}$ (mặt cắt 4-4);

- Các tuyến đường nhánh có quy mô bề rộng lòng đường 7,0m (mặt cắt 5-5) và 7,5m (mặt cắt 7-7);

- Các tuyến đường phục vụ cho người đi bộ trong các khu mộ, được khớp nối với mạng lưới đường trong công viên nghĩa trang; chiều rộng lòng đường 3,5m (mặt cắt 6-6), đường nội bộ giữa 2 hàng mộ rộng từ 0,75m ÷ 1,5m, đường lát gạch;

- Bãi đỗ xe của khu vực công viên nghĩa trang dự kiến được xác định tại các

khu vực cổng chính, cổng phụ vào công viên nghĩa trang và các vị trí rải rác trong nghĩa trang với tổng diện tích hơn 2000m².

7.3. Quy hoạch cấp điện

- Nguồn điện cấp cho khu vực quy hoạch lấy từ lưới điện của thành phố Yên Bái thông qua trạm biến áp 110kV-E12.1 công suất 2 x 63 MVA;
- Tổng nhu cầu dùng điện toàn khu vực khoảng 455 kVA;
- Quy hoạch 02 trạm biến áp mới tổng công suất 500kVA đảm bảo cung cấp điện cho toàn bộ khu vực quy hoạch (giai đoạn đầu TBA T01 công suất 250kVA, giai đoạn sau TBA T02 công suất 250 kVA);
- Chiếu sáng: xây dựng cáp điện chiếu sáng đi ngầm dọc theo các tuyến đường. Giải pháp chiếu sáng các khu cây xanh, khu mộ sẽ được thiết kế cụ thể trong giai đoạn sau. Nguồn điện chiếu sáng được lấy từ trạm biến áp thông qua tủ điều khiển chiếu sáng đặt gần trạm biến áp.

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước: Nguồn cấp nước cho khu vực quy hoạch được lấy từ nguồn cấp nước chung của thành phố Yên Bái thông qua đường ống HDPE trên đường Thanh Liêm;
- Tổng nhu cầu sử dụng nước toàn bộ khu vực khoảng 350 m³/ngày đêm (trong đó nhu cầu dùng nước sinh hoạt khoảng 60m³/ngày đêm);
- Mạng lưới đường ống cấp nước cho công trình bao gồm ống HDPE có đường kính từ DN110 ÷ DN50;
- Các công trình xây dựng trong dự án phải có hệ thống chữa cháy đảm bảo yêu cầu quy chuẩn, quy phạm. Bể chứa nước của Dự án phải đảm bảo dự trữ lưu lượng nước dành cho chữa cháy theo quy định đồng thời kết hợp sử dụng nước tại các hồ nước hỗ trợ phục vụ cứu hỏa khi cần thiết. Khi lập dự án và thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình phải bảo đảm theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP sửa đổi bởi Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

7.5. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải

- Nhu cầu thoát nước thải khu vực khoảng 50 m³/ngày đêm;
- Nước thải sinh hoạt: Xây dựng hệ thống cống thoát nước thải riêng có kích thước D300mm dọc theo các tuyến đường quy hoạch thu gom nước thải sinh hoạt thoát về trạm xử lý nước thải cục bộ bố trí tại ô đất PT.03 phía Đông Nam khu vực quy hoạch;
- Nước mưa rửa trôi bề mặt phủ trong nghĩa trang mang theo đất, cát và một số chất bẩn khác sẽ được thu gom thoát về hồ lắng xử lý xây dựng ở phía Đông Nam khu quy hoạch. Sau khi xử lý, theo dõi, kiểm tra đảm bảo yêu cầu vệ sinh

môi trường theo quy định mới được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực qua công thoát nước D1500mm;

- Đối với khu vực an táng 1 lần, cát táng: các huyệt mộ được xây sẵn hộc bằng bê tông cốt thép để đặt quách, tiểu ở giai đoạn sau đảm bảo không có nước thải rỉ ngấm từ các huyệt mộ. Thiết kế chi tiết huyệt mộ sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng;

- Đối với khu vực lưu táng: không phát sinh nước thải.

b) Vệ sinh môi trường

- Tổng lượng chất thải rắn của khu vực khoảng 240 kg/ngày đêm;

- Chất thải rắn trong khu vực bao gồm chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn từ các dịch vụ thăm viếng như vòng hoa, vàng mã...;

- Bố trí các thùng rác công cộng khoảng cách 100m/thùng, thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. Bố trí các thùng chứa, phân loại chất thải rắn trong khu vực. Chất thải rắn được thu gom hàng ngày và vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn chung của thành phố để xử lý theo quy định;

- Bố trí các nhà vệ sinh công cộng tại khu vực cây xanh, bãi đỗ xe để phục vụ cho nhu cầu khách thăm viếng của khu công viên nghĩa trang.

7.6. Quy hoạch thông tin liên lạc

Nguồn cấp thông tin liên lạc, viễn thông cho khu vực quy hoạch lấy từ mạng lưới chung của thành phố Yên Bái. Khu vực thiết kế được đảm bảo về lưu lượng đường truyền và dung lượng thuê bao.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường (theo khoản 1 Điều 122 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

9. Hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

9.1. Hạng mục ưu tiên đầu tư

- Giai đoạn đầu: Nhà điều hành, đài hóa thân hoàn vũ - nhà tang lễ và khu vực an táng trên địa bàn xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái.

- Giai đoạn sau: đầu tư các hạng mục còn lại (trên địa bàn xã Đại Đồng, huyện Yên Bình).

9.2. Nguồn vốn: Vốn tự có của nhà đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý: Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định trong Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái được ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt và hồ sơ quy hoạch này.

11. Thành phần hồ sơ

- Thành phần hồ sơ quy hoạch như hồ sơ kèm theo được Sở Xây dựng thẩm định, trình duyệt theo quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Hồ sơ quy hoạch được lưu trữ tại Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình và các cơ quan chức năng liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, cập nhật, xác nhận hồ sơ đồ án quy hoạch phù hợp với nội dung phê duyệt tại Quyết định này.

2. Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Quốc tế An Bình Viên (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ, thuyết minh, bản vẽ được phê duyệt kèm theo Quyết định này và có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố công khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và thực hiện quy hoạch; quản lý, bàn giao hồ sơ cho các cơ quan chức năng liên quan;

- Xây dựng kế hoạch triển khai đồ án làm cơ sở quản lý đất đai, cấp phép xây dựng theo quy định hiện hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình cập nhật quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên, tỉnh Yên Bái được phê duyệt. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình; Công ty Cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Quốc tế An Bình Viên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi định hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Chánh VP, PCVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TNMT, XD, TKTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục:
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Stt	Chức năng sử dụng đất	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên						Theo Quyết định 114/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Yên Bái		Chênh lệch diện tích (+) tăng (-) giảm m ²
		Tổng		Xã Minh Bảo		Xã Đại Đồng		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
		Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ			
		(m ²)	(%)	(m ²)	(%)	(m ²)	(%)			
1	Đất mai táng (đất an táng)	519.285,01	52,02	277.594,15	27,81	241.690,86	24,21	386.810,00	38,68	+132.475,01
1.1	Khu cát táng	512.040,12	51,29	275.479,11	27,6	236.561,01	23,7	281.310,00	28,13	+230.730,12
1.2	Khu chôn cất một lần	7.244,89	0,73	2.115,04	0,21	5.129,85	0,51	-	-	+7.244,89
1.3	Đất an táng (hậu hỏa táng)	-	-	-	-	-	-	87.580,00	8,76	-87.580,00
1.4	Đất tâm linh nghĩa trang	-	-	-	-	-	-	17.920,00	1,79	-17.920,00
2	Đất khu chức năng khác	27.384,51	2,74	2.524,85	0,25	24.859,66	2,49	54.360,00	5,44	-26.975,49
2.1	Khu điều hành (nhà điều hành, đài hóa thân hoàn vũ – nhà tang lễ, đền trình, nhà dịch vụ)	13.212,47	1,32	-	-	13.212,47	1,32	15.729,00	1,57	-2.516,53
2.2	Công trình phụ trợ 1 (Vinh hăng đài - cổng chính)	1.956,51	0,2	-	-	1.956,51	0,2	962,00	0,10	+994,51
2.3	Công trình phụ trợ 2 (khu tiếp đón - 2 cổng phụ)	894,53	0,09	448,77	0,04	445,76	0,04	19.934,00	1,99	-19.039,47
2.4	Công trình phụ trợ 3 (tượng phật, các điểm tâm linh)	11.321,00	1,13	2.076,08	0,21	9.244,92	0,93	16.957,00	1,70	-5.636,00
2.5	Các hạng mục phụ trợ khác	-	-	-	-	-	-	778,00	0,08	-778,00
3	Đất cây xanh, mặt nước	257.033,06	25,75	108.639,42	10,88	148.393,64	14,86	362.360,00	36,24	-105.326,94

Stt	Chức năng sử dụng đất	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng công viên nghĩa trang An Bình Viên						Theo Quyết định 114/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Yên Bái		Chênh lệch diện tích (+) tăng (-) giảm
		Tổng		Xã Minh Bảo		Xã Đại Đồng				
		Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ	
		(m²)	(%)	(m²)	(%)	(m²)	(%)	(m²)	(%)	
3.1	Đất cây xanh	221.537,79	22,19	95.729,50	9,59	125.808,29	12,6	253.220,00	25,32	-31.682,21
3.2	Mặt nước	35.495,27	3,56	12.909,92	1,29	22.585,35	2,26	109.140,00	10,91	-73.644,73
4	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	194.587,42	19,49	89.481,58	8,96	105.105,84	10,53	196.470,00	19,65	-1.882,58
5	Đường giao thông	191.501,04	19,18	87.636,09	8,78	103.864,95	10,4	135.490,00	13,55	+56.011,04
6	Bãi đỗ xe	2.019,66	0,2	778,77	0,08	1.240,89	0,12	26.170,00	2,62	-24.150,34
7	Trạm xử lý nước thải, bể lắng, hạ tầng kỹ thuật khác	1.066,72	0,11	1.066,72	0,11	-	-	34.810,00	3,48	-33.743,28
	Tổng	998.290,00	100	478.240,00	47,91	520.050,00	52,09	1.000.000,00	100,00	- 1.710,00